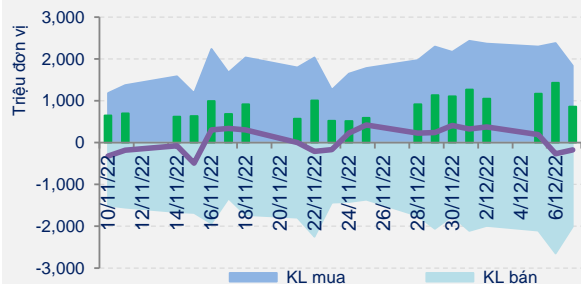
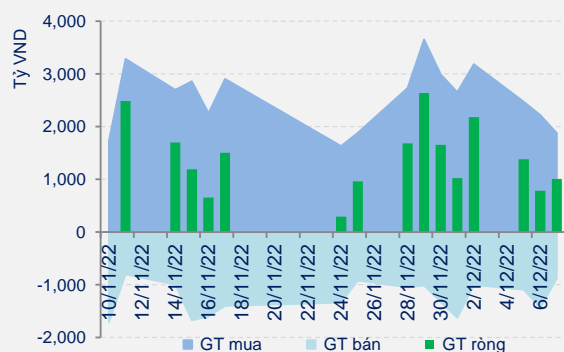
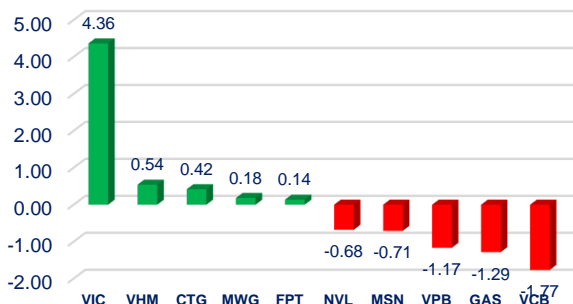


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/12/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,041.02	209.93
% Thay đổi	↓ -0.73%	↓ -1.35%
KLGD (CP)	860,649,549	115,316,221
GTGD (tỷ đồng)	14,032.36	1,589.97
Tổng cung (CP)	2,012,542,986	161,657,500
Tổng cầu (CP)	1,836,011,944	138,971,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,651,100	1,274,100
KL mua (CP)	68,255,500	2,202,350
GT mua (tỷ đồng)	1,878.90	52.58
GT bán (tỷ đồng)	874.42	25.21
GT ròng (tỷ đồng)	1,004.47	27.37

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên tăng điểm liên tiếp, thị trường đã có hai phiên điều chỉnh liên tiếp. Phiên hôm nay, thị trường tiếp tục giảm nhưng với mức giảm và thanh khoản đều thấp hơn phiên trước đó.

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, VN-Index giảm 7,67 điểm (-0,73%) xuống 1.041,02 điểm, HNX-Index giảm 2,87 điểm (-1,35%) xuống 209,93 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay sụt giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất.

Khối ngoại tiếp tục hỗ trợ cho thị trường Việt Nam khi mua ròng phiên thứ 13 liên tiếp trên sàn HOSE nhưng với giá trị ròng lớn đạt 1.002,79 tỷ đồng. VIC, VHM và STB là 3 mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với lần lượt 298, 119, 83 tỷ đồng. VCB là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng 36 tỷ đồng.

Độ rộng toàn thị trường tiếp tục nghiêng về tiêu cực với 240 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 696 mã giảm tính trên cả ba sàn.

Dẫn đầu đà giảm trong phiên hôm nay là các cổ phiếu trụ cột như VCB (-1,9%), GAS (-2,5%), VPB (-4,1%), MSN (-2%), NVL (-6,8%)... Năm cổ phiếu kể trên đã đóng góp đến 5,7 điểm vào mức giảm chung của VN-Index. Ở chiều ngược lại, VIC tăng trần trước thông tin nộp hồ sơ IPO tại Mỹ, ngoài ra VHM (+0,9%), CTG (+1,3%) cũng là những mã có tác động tích cực nhất đến chỉ số VN-Index với 5,4 điểm cộng thêm.

Trái ngược với phiên tăng mạnh hôm qua, nhóm cổ phiếu nông lâm ngư nghiệp đã chịu áp lực bán mạnh trong phiên hôm nay và đồng loạt giảm như DBC (-5,6%), HNG (-6,4%), IDI (-6,8%), PAN (-5%), BAF (-5,8%), CMX (-6,9%), TAR (-7,4%), TSC (-1,8%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục lao dốc với nhiều mã giảm sàn như DIG (-7%), NVL (-6,8%), CEO (-9,6%), DXG (-6,8%), CII (-6,7%), TCH (-6,9%), HDC (-7%), IDJ (-9,6%)...

Các nhóm ngành chủ chốt của thị trường cũng chịu áp lực bán và đóng cửa trong sắc đỏ là chủ yếu như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ, dầu khí, thép... khiến cho giao dịch trên thị trường trở nên khá ảm đạm.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2022 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng điểm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển mức chênh lệch từ âm thành dương 5,72 điểm. Điều này cho thấy là phe short đã đóng các vị thế trong phiên hôm nay và chuyển qua vị thế long. Đồng thời tâm lý của các trader đã trở nên tích cực hơn đối với xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/12/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-INDEX điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp nhưng với mức giảm nhẹ. Thanh khoản phiên hôm nay cũng suy giảm so với phiên giảm trước đó cho thấy áp lực bán là không mạnh.

Xu hướng trong ngắn hạn và trung hạn của VN-INDEX vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.015 điểm (MA50) và xa hơn quanh ngưỡng 995 điểm (MA20). Ở chiều ngược lại, ngưỡng tâm lý 1.100 điểm vẫn là kháng cự mạnh của chỉ số VN-INDEX trong thời gian tới.

Chúng tôi kỳ vọng, lực cầu ở các vùng giá thấp trong các phiên tiếp theo có thể khiến nhịp điều chỉnh này kết thúc trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm và thị trường sẽ sớm hồi phục trở lại.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên điều chỉnh thứ 2 liên tiếp trong tuần này với mức độ giảm nhẹ, trong phiên nhiều thời điểm thị trường nỗ lực phục hồi, chỉ số VNINDEX ao động giữa ngưỡng tăng và giảm nhưng chốt phiên VNINDEX đóng cửa ở 1.041,02 điểm giảm nhẹ -7.67 điểm (-0.73%). Tuy nhiên, xét về tổng thể 2 phiên giảm điểm vừa qua mang tính chất điều chỉnh không ảnh hưởng nhiều đến trạng thái vận động đang tích cực của thị trường chung và chúng tôi cũng đã liên tục dự báo trạng thái điều chỉnh của thị trường trong các bản tin gần đây.

Thị trường đã xác nhận đã hình thành đáy trung hạn và thoát khỏi kênh downtrend, xu hướng của thị trường là giai đoạn phục hồi với biên độ sẽ hẹp dần, giai đoạn hiện tại là giai đoạn phục hồi đầu tiên và thường là sóng phục hồi mạnh nhất, tuy nhiên trong quá trình hồi phục sẽ đan xen các giai đoạn điều chỉnh là bình thường. Việc thị trường điều chỉnh trong quá trình hồi phục còn mang tính chất giúp thị trường tích lũy thêm chặt chẽ để trở lại xu hướng hồi phục tốt hơn. Xét về xu hướng ngắn hạn chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh như hiện tại là bình thường và tốt cho ngắn hạn, sau giai đoạn điều chỉnh chúng tôi kỳ vọng VNINDEX sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi hướng tới 1.150 điểm. Tuy nhiên, xét theo xu hướng trung hạn quá trình hồi phục sẽ đối diện với ngưỡng cản mạnh khi VNINDEX tiệm cận vùng 1.150 điểm, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ hướng tới xu hướng tích lũy trung hạn trước khi có thể vượt cản để tạo thành xu hướng uptrend tiếp theo. Như vậy, với quan điểm tích cực trong ngắn hạn, có thể kỳ vọng thị trường sẽ sớm có đợt tăng điểm tiếp theo sau điều chỉnh.

Theo luồng nội dung phân tích và nhận định của chúng tôi, thị trường đã bước vào giai đoạn vận động tích cực nhưng trước mắt sẽ cần tích lũy lại và tìm khu vực cân bằng và chưa thể xác nhận uptrend sớm. Ở góc nhìn ngắn hạn như đã phân tích ở trên thì thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư mua vào với kỳ vọng VNINDEX hướng tới vùng 1.150 điểm. Đối với nhà đầu tư trung, dài hạn đợt điều chỉnh sẽ là cơ hội gia tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu, mục tiêu giải ngân nên hướng tới nắm giữ trung hạn và lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng cơ bản và đà tăng trưởng tốt bị bán quá đà trong giai đoạn Downtrend vừa qua. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/12/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPR	52.90	41-43	65-57	40	4.6	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	62.70	46-49	63-65	44	4.0	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	42.50	38-39	44-45	35	2.7	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	24.50	17.5-18.5	26-28	15	5.0	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	12.85	11.5-12.5	15-15.5	10.5	5.9	0.0%	61.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	CSV	33.55	25.40	33-35	32	32.09%	Nắm giữ
18/11/2022	DPG	28.70	19.40	30-32	27	47.94%	Nắm giữ
18/11/2022	PVS	23.50	17.50	26-28	21	34.29%	Nắm giữ
21/11/2022	BMI	20.95	18.50	24-26	21	13.24%	Nắm giữ
24/11/2022	HAH	33.50	28.00	33-35	31	19.64%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	19.40	17.70	24-26	18	9.60%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	12.85	12.40	15-15.5	11.5	3.63%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Bí thư Hà Nội: Biến động chứng khoán, trái phiếu ảnh hưởng tới nguồn lực của Thủ đô

Theo Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng, tình hình thị trường bất động sản, tài chính, tiền tệ, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn lực cho sự phát triển của Thủ đô.

Bình Dương thu hút gần 40 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài

Sau 11 tháng, Bình Dương thu hút hơn 2,84 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Lũy kế, toàn tỉnh có 4.082 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn 39,7 tỷ USD.

Hơn 1.900 tỷ làm đường kết nối Khánh Hòa - Ninh Thuận và Lâm Đồng

Đây là tuyến đường liên vùng giữa 3 tỉnh: Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, có vị trí từ thác Yang Bay, huyện Khánh Vĩnh đến thác Tà Gụ, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 11 cao nhất từ khi mở cửa

Trong tháng 11, Việt Nam đã đón gần 600.000 lượt khách quốc tế. Đây là số lượng khách quốc tế vào Việt Nam cao nhất trong một tháng kể từ khi mở cửa hồi giữa tháng 3.

Nguồn năng lượng tái tạo Việt Nam có tiềm năng phát triển nhất khu vực Đông Nam Á

Nguồn năng lượng tái tạo Việt Nam có tiềm năng phát triển nhất khu vực Đông Nam Á phân bố chủ yếu ở Bình Định đến Ninh Thuận, Bình Thuận đến Cà Mau và trung tâm vịnh Bắc Bộ.

Phát hiện loạt bất cập khi kiểm toán ngân sách của tỉnh Đắk Lắk

Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa ban hành báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk. KTNN đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk xử lý tài chính gần 730 tỷ đồng và chỉ đạo các đơn vị có liên quan chấn chỉnh những tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tại địa phương.

Bất động sản hạ nhiệt, số thu ngân sách từ nhà đất trên đà sụt giảm

Tổng cục Thuế cho biết số thu thuế, phí từ bất động sản đang có dấu hiệu chững lại và sụt giảm qua các tháng gần đây.

Thủ tướng Phạm Minh Chính: Không để tắc vốn cho nền kinh tế

Chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, kinh tế vĩ mô, sáng 6/12, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu tiếp tục nắm vững tình hình, diễn biến các thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, nhu cầu vốn của doanh nghiệp, người dân, dứt khoát không để ách tắc vốn cho nền kinh tế.

6 dự án trọng điểm ở Khu Kinh tế Đông Nam chậm tiến độ

6 dự án động lực, trọng điểm được chấp thuận chủ trương đầu tư vào Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị nhưng tiến độ triển khai kéo dài nhiều năm nay.



TIN DOANH NGHIỆP

Không chịu kém cạnh dòng vốn từ Đông Á, nhà đầu tư Thái Lan “đổ xô” mua chứng chỉ ETF Việt Nam

Động thái mua gom “ồ ạt” của nhà đầu tư Thái Lan thời gian gần đây khiến dòng vốn ngoại đổ vào chứng khoán Việt Nam qua kênh ETF càng trở nên sôi động.

Thị giá DIG tăng mạnh từ đáy, DIC Corp muốn triển khai chào bán 100 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu giá 15.000 đồng/cp

Cổ phiếu DIG đã tăng gần 78% từ đáy hồi giữa tháng 11 tuy nhiên vẫn còn thấp hơn đến 82% so với đỉnh đạt hồi giữa tháng 1 năm nay.

Tiếp tục giảm sàn, cổ phiếu Novaland và Hải Phát lại xuống đáy lịch sử

Dưới lực bán mạnh, NVL tiếp tục đóng cửa phiên 7/12 trong tình trạng “trắng bên mua” và rơi xuống mức 19.200 đồng/cổ phiếu, thấp nhất kể từ khi niêm yết vào cuối tháng 12/2016.

Vốn hóa Vingroup tăng thêm 17.000 tỷ đồng sau tin Vinfast chuẩn bị IPO trên sàn chứng khoán Mỹ

Tính từ đáy hồi giữa tháng 11, cổ phiếu VIC đã tăng hơn 34% thị giá tương ứng giá trị vốn hóa thị trường có thêm gần 70.000 tỷ đồng sau một tháng, đạt 272.000 tỷ đồng (~11,5 tỷ USD).

Lợi nhuận cao kỷ lục, Đạm Phú Mỹ (DPM) muốn nâng tỷ lệ cổ tức lên 70%

Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế của DPM tăng gấp 3 lần lên mức 5.369 tỷ đồng, vượt xa mức kế hoạch của cả năm 2022.

Chủ tịch Hải Phát Đỗ Quý Hải lại bị giải chấp cổ phiếu HPX trong phiên thị giá giảm sàn

Thống kê từ phiên 28/11 tới hết phiên 5/12, ông Đỗ Quý Hải cùng người thân đã bị công ty chứng khoán ép bán tổng cộng 19% lượng cổ phiếu đang lưu hành, có giá trị khoảng hơn 500 tỷ đồng.

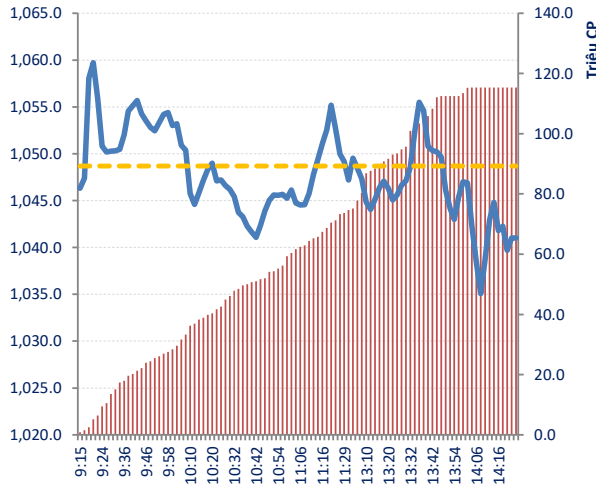
NovaGroup bị bán giải chấp 40 triệu cổ phiếu NVL ngay trong phiên thị giá tăng trần với thanh khoản thoải thuận kỷ lục

Những trường phiên 30/11 ghi nhận thoải thuận đột biến tại cổ phiếu NVL là do hoạt động thoái vốn chủ động của NovaGroup, song lượng không nhỏ cổ phần bị bán lại đến từ việc “bị ép”.

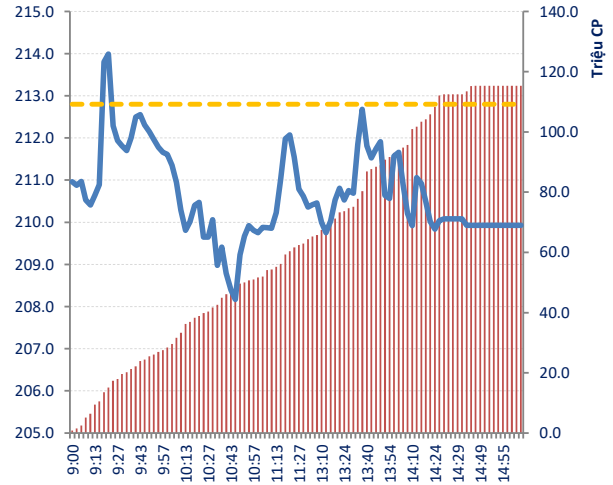


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

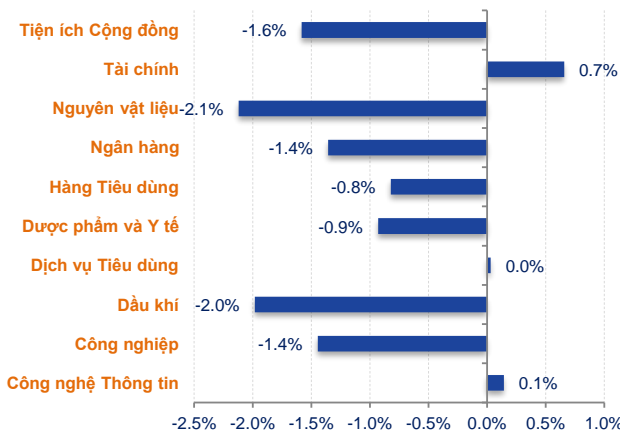
KLGD và VN-Index trong phiên



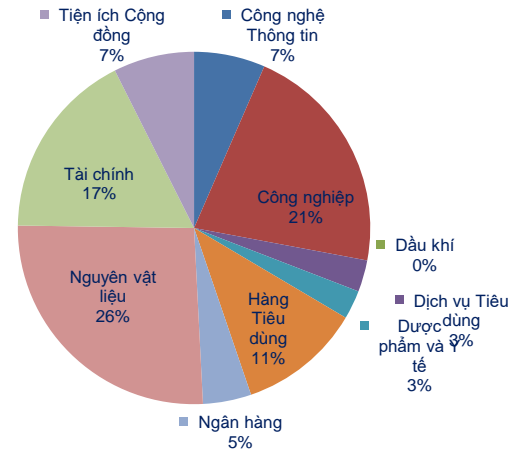
KLGD và HNX-Index trong phiên



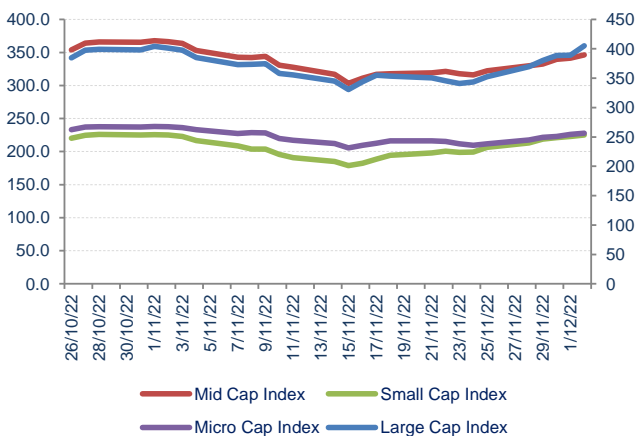
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



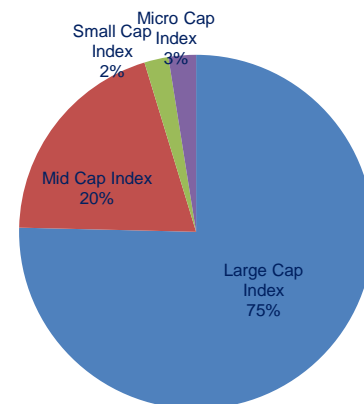
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	4,920,000	HNG	967,300	1	PVS	1,214,900	CEO	846,600
2	DXG	4,661,900	VRE	476,800	2	IDC	332,950	IDJ	29,700
3	VIC	4,215,200	VCB	455,100	3	SHS	53,100	API	20,000
4	STB	4,095,500	HAG	368,800	4	NVB	47,400	HJS	8,500
5	HPG	2,775,500	HHS	335,100	5	THD	42,900	VNR	7,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	8.02	7.46	↓ -6.98%	50,400,658	SHS	9.00	8.60	↓ -4.44%	24,925,731
VND	14.30	14.30	→ 0.00%	38,886,000	CEO	21.80	19.70	↓ -9.63%	19,622,352
PDR	15.50	15.80	↑ 1.94%	36,705,500	PVS	23.40	23.50	↑ 0.43%	7,769,689
HPG	18.60	18.25	↓ -1.88%	34,739,700	HUT	17.70	17.00	↓ -3.95%	5,281,771
VPB	16.90	16.20	↓ -4.14%	30,813,800	NRC	5.50	5.00	↓ -9.09%	4,591,281

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	5.29	5.66	0.37	↑ 6.99%	VHL	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
SSC	28.75	30.75	2.00	↑ 6.96%	NBW	16.30	17.90	1.60	↑ 9.82%
HTL	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%	HJS	30.70	33.70	3.00	↑ 9.77%
VIC	66.60	71.20	4.60	↑ 6.91%	SCI	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
TNC	64.00	68.40	4.40	↑ 6.88%	VMS	12.80	14.00	1.20	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%	MST	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
SAM	7.15	6.65	-0.50	↓ -6.99%	VKC	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
PTL	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%	TVC	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
HDC	33.60	31.25	-2.35	↓ -6.99%	L14	68.00	61.20	-6.80	↓ -10.00%
VIX	8.02	7.46	-0.56	↓ -6.98%	DS3	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	50,400,658	9.6%	1,287	6.2	0.6
VND	38,886,000	17.0%	2,092	6.8	1.2
PDR	36,705,500	24.2%	3,229	4.8	1.0
HPG	34,739,700	18.5%	3,079	6.0	1.1
VPB	30,813,800	19.2%	2,742	6.2	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	24,925,731	25.5%	1,045	8.6	0.8
CEO	19,622,352	8.8%	1,210	18.0	1.6
PVS	7,769,689	3.9%	1,045	22.4	0.9
HUT	5,281,771	7.5%	886	20.0	1.6
NRC	4,591,281	20.5%	2,838	1.9	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	↑ 7.0%	-20.8%	(2,648)	-	0.5
SSC	↑ 7.0%	17.4%	4,849	5.9	1.0
HTL	↑ 6.9%	20.9%	3,674	4.3	0.9
VIC	↑ 6.9%	0.6%	214	310.8	1.9
TNC	↑ 6.9%	16.4%	2,900	22.1	3.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	↑ 9.9%	2.9%	732	20.6	0.6
NBW	↑ 9.8%	11.6%	1,788	9.1	1.1
HJS	↑ 9.8%	18.9%	2,873	10.7	2.0
SCI	↑ 9.7%	8.4%	1,532	6.1	0.5
VMS	↑ 9.4%	8.6%	1,409	9.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,920,000	21.0%	2,711	3.9	0.8
DXG	4,661,900	5.9%	1,380	10.2	0.6
VIC	4,215,200	0.6%	214	310.8	1.9
STB	4,095,500	11.6%	2,200	9.4	1.1
HPG	2,775,500	18.5%	3,079	6.0	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,214,900	3.9%	1,045	22.4	0.9
IDC	332,950	36.2%	6,373	5.3	1.8
SHS	53,100	25.5%	1,045	8.6	0.8
NVB	47,400	-7.5%	(713)	-	1.7
THD	42,900	12.6%	2,214	18.5	2.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	378,601	22.0%	5,582	14.3	2.9
VIC	254,008	0.6%	214	310.8	1.9
VHM	239,490	23.5%	7,265	7.6	1.7
GAS	209,578	23.9%	7,058	15.5	3.6
BID	197,788	17.5%	3,207	12.2	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,120	6.8%	1,475	47.7	3.1
THD	14,350	12.6%	2,214	18.5	2.4
BAB	11,387	7.9%	907	15.4	1.2
PVS	11,184	3.9%	1,045	22.4	0.9
IDC	11,154	36.2%	6,373	5.3	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APG	2.87	9.1%	1,111	5.0	0.5
DXS	2.85	4.8%	861	8.5	0.4
TCD	2.82	17.5%	2,609	2.5	0.4
DXG	2.80	5.9%	1,380	10.2	0.6
ANV	2.77	23.5%	4,883	5.0	1.1

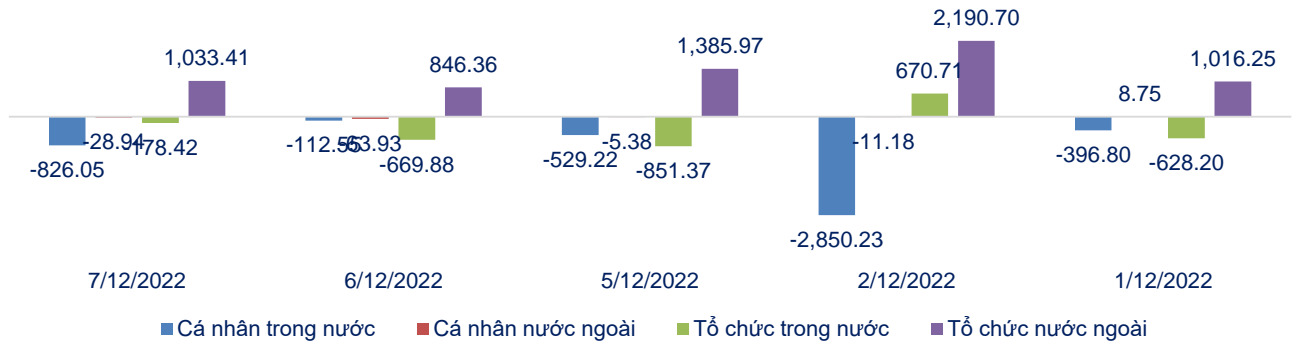
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.73	26.5%	5,055	13.5	5.7
CEO	3.36	8.8%	1,210	18.0	1.6
APS	3.26	10.4%	1,598	7.1	0.8
IDJ	3.12	11.7%	1,309	7.9	0.9
API	3.09	22.0%	2,340	5.4	1.2



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	38.62	6.5%	1,466	14.1	0.9
VIX	33.62	9.6%	1,287	6.2	0.6
VPB	30.08	19.2%	2,742	6.2	1.1
VIC	29.86	0.6%	214	310.8	1.9
VCB	28.26	22.0%	5,582	14.3	2.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	-110.71	5.9%	1,380	10.2	0.6
VHM	-110.30	23.5%	7,265	7.6	1.7
STB	-95.04	11.6%	2,200	9.4	1.1
SHB	-55.34	21.0%	2,711	3.9	0.8
HPG	-51.96	18.5%	3,079	6.0	1.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	4.70	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	2.02	6.5%	1,466	14.1	0.9
FUEVFVND	1.16	N/A	N/A	N/A	N/A
PDR	1.06	24.2%	3,229	4.8	1.0
TCL	0.97	22.3%	4,098	7.6	1.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-6.84	17.0%	2,092	6.8	1.2
SSI	-6.80	14.5%	2,144	9.1	1.3
DGC	-6.38	67.9%	15,720	4.0	2.2
HPG	-6.28	18.5%	3,079	6.0	1.1
FRT	-4.76	34.5%	5,327	12.9	4.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	49.63	5.9%	1,380	10.2	0.6
MBB	27.76	25.4%	3,876	4.6	1.1
FPT	27.63	22.8%	4,799	15.8	3.5
DGC	20.10	67.9%	15,720	4.0	2.2
PVD	19.97	-0.7%	(180)	-	0.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-327.18	0.6%	214	310.8	1.9
NVL	-44.42	6.5%	1,466	14.1	0.9
VIX	-32.67	9.6%	1,287	6.2	0.6
VPB	-30.08	19.2%	2,742	6.2	1.1
SSI	-25.98	14.5%	2,144	9.1	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	298.45	0.6%	214	310.8	1.9
VHM	119.48	23.5%	7,265	7.6	1.7
STB	82.37	11.6%	2,200	9.4	1.1
DXG	60.66	5.9%	1,380	10.2	0.6
HPG	57.67	18.5%	3,079	6.0	1.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-36.36	22.0%	5,582	14.3	2.9
GAS	-14.47	23.9%	7,058	15.5	3.6
VRE	-14.08	6.6%	909	32.3	2.0
SAB	-8.17	23.0%	8,568	20.8	4.4
DGW	-7.03	42.3%	5,279	8.3	3.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn